

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội Thẩm Nhân Dân:

+ Bà Huỳnh Thị Minh – Cán bộ hưu trí phường 7, thành phố Đ

+ Ông Bùi Kim H – Giảng viên Trường Đại học Đ

Th ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phụng - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nhật K**, tên gọi khác: T

Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1992; Nơi sinh: Lâm Đồng

Nơi ĐKNKTT: đường P, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Chỗ ở: đường P, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn : Lớp 6/12

Con ông: Nguyễn Văn H, 55 tuổi, không rõ hiện nay ở đâu; Con Bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. Hiện ở tại: đường P, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh **Nhữ Trung H**, sinh năm 1987.

C trú tại: đường T, phường N, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Nhật K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về hành vi phạm tội nh sau:

Nguyễn Nhật K, Phạm Thị Bích N (sinh ngày 26/10/2004) và Huỳnh Quốc D (sinh ngày 01/04/2003) là nhân viên nhật bóng của sân tennis Ngọc Anh ở đường K, phường E, thành phố Đ. Khoảng 16h00' ngày 13/06/2017, K, N, D đang ở tại sân tennis thì có anh Nhữ Trung H đến chơi bóng, anh H có để 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu hồng trên bàn uống nước ở khu vực khách nghỉ, sau đó anh H ra sân chơi tennis. Thấy anh H để điện thoại trên bàn không có người trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Thực hiện ý định trên, K tới bàn dùng tay lấy điện thoại của anh H bỏ vào túi, thấy K lấy điện thoại thì N có bảo K đừng lấy, nhưng K vẫn lấy điện thoại rồi bỏ đi. Thấy K bỏ đi thì Ngọc rủ D cùng đi với K đến cửa hàng thế giới di động ở đường P để bán nhưng không được, nên cả ba cùng nhau đến cửa hàng điện thoại di động Duy Khương ở đường Q, phường F, thành phố Đ. D và N ở ngoài đợi còn K vào cửa hàng nhờ anh Đỗ Minh T – là nhân viên để mở khóa điện thoại Iphone nói trên nhưng không được. Lúc này, anh H phát hiện bị mất điện thoại nên anh H theo định vị máy tìm tới phát hiện K đang cầm điện thoại của mình trên tay, nên anh H đã giữ K và báo cho Công an tới làm việc. Tại Cơ quan điều tra, K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu hồng

Người bị hại là anh: Nhữ Trung H, sinh năm 1987, HKTT: đường T, phường N, Đ bị chiếm đoạt 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu hồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc điện thoại nói trên trị giá 11.999.000 đồng. Hiện bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo

Tại Cáo trạng số 140/CT - VKS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Nhật K khai nhận vào 16h00' ngày 13/06/2017 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu hồng để trên bàn uống nước ở khu vực khách nghỉ, với mục đích để bán tiêu xài cá nhân với các hành vi cụ thể nh Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật K “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 60, điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 146 Bộ Luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo K từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Nhật K là người có đầy đủ nhận thức. Vào lúc 16h00' ngày 13/06/2017 bị cáo lợi dụng anh Lữ Trung H để 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu hồng trên bàn uống nước ở khu vực khách nghỉ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định trên, K tới bàn dùng tay lấy điện thoại của anh H bỏ vào túi, rồi cùng với N và D đến cửa hàng điện thoại di động Duy Khương ở đường Q, phường F, thành phố Đ để mở khóa điện thoại Iphone nói trên nhưng không được. Bị cáo bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật. Tài sản chiếm đoạt trị giá 11.999.000 đồng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Nhật K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cho bản thân mà bất chấp hậu quả pháp luật thực hiện tội phạm đến cùng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân, ảnh hưởng không ít đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, cần có thái độ xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự khi lượng hình. Không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này có Phạm Thị Bích N, sinh ngày 26/10/2004 là người đã cùng K mang điện thoại mà N biết rõ là K trộm được đi bán. Tuy nhiên N chưa đủ 16 tuổi nên không xem xét.

Đối với Huỳnh Quốc D không biết K trộm cắp và mang chiếc điện thoại đi tiêu thụ nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại anh Nhữ Trung H đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng. Không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

□p dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Nhật K 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Nhật K cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS
- Công an TP Đ
- THA
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng
- BP theo dõi THA phạt tù
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga